



# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuhaoasen.vn

cskh.nhuhaoasen@hoasengroup.vn



## BẢNG GIÁ CÔNG BỐ ỐNG NHỰA HDPE HOA SEN

Khu vực áp dụng: Từ Quảng Trị trở vào Nam

(Hiệu lực từ ngày 01/05/2026 đến khi có thông báo mới)

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
1	Φ20	2.0	16.0	12,500	13,500
2		2.3	20.0	14,800	15,984
3		3.0	25.0	16,300	17,604
4	Φ25	2.0	12.5	16,000	17,280
5		2.3	16.0	19,000	20,520
6		3.0	20.0	22,300	24,084
7	Φ32	2.0	10.0	21,400	23,112
8		2.4	12.5	26,100	28,188
9		3.0	16.0	30,600	33,048
10		3.6	20.0	36,800	39,744
11	Φ40	2.0	8.0	27,100	29,268
12		2.4	10.0	32,600	35,208
13		3.0	12.5	39,500	42,660
14		3.7	16.0	47,400	51,192
15		4.5	20.0	56,300	60,804
16	Φ50	2.0	6.0	33,300	35,964
17		2.4	8.0	42,000	45,360
18		3.0	10.0	50,100	54,108
19		3.7	12.5	60,300	65,124
20		4.6	16.0	73,500	79,380
21		5.6	20.0	87,000	93,960
22	Φ63	2.5	6.0	52,900	57,132
23		3.0	8.0	65,100	70,308
24		3.8	10.0	80,000	86,400
25		4.7	12.5	97,000	104,760
26		5.8	16.0	115,700	124,956
27	Φ75	7.1	20.0	138,500	149,580
28		2.9	6.0	71,900	77,652
29		3.6	8.0	92,700	100,116
30		4.5	10.0	114,200	123,336
31		5.6	12.5	137,700	148,716
32		6.8	16.0	164,300	177,444
33	Φ90	8.4	20.0	196,200	211,896
34		3.5	6.0	104,500	112,860
35		4.3	8.0	146,300	158,004

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
36	Φ90	5.4	10.0	162,000	174,960
37		6.7	12.5	195,800	211,464
38		8.2	16.0	235,200	254,016
39	Φ110	10.1	20.0	281,500	304,020
40		4.2	6.0	158,000	170,640
41		5.3	8.0	196,300	212,004
42		6.6	10.0	245,600	265,248
43		8.1	12.5	293,300	316,764
44	Φ125	10.0	16.0	354,300	382,644
45		12.3	20.0	426,400	460,512
46		4.8	6.0	204,500	220,860
47		6.0	8.0	253,500	273,780
48		7.4	10.0	310,000	334,800
49		9.2	12.5	377,700	407,916
50		11.4	16.0	458,300	494,964
51	Φ140	5.4	6.0	256,600	277,718
52		6.7	8.0	315,700	340,956
53		8.3	10.0	386,900	417,852
54		10.3	12.5	468,600	506,088
55		12.7	16.0	568,100	613,548
56	Φ160	6.2	6.0	336,200	363,096
57		7.7	8.0	414,600	447,768
58		9.5	10.0	508,400	549,072
59		11.8	12.5	611,500	660,420
60	Φ180	14.6	16.0	751,400	811,512
61		6.9	6.0	420,100	453,708
62		8.6	8.0	521,900	563,652
63		10.7	10.0	640,100	691,308
64		13.3	12.5	779,500	841,860
65		16.4	16.0	945,100	1,020,708
66	Φ200	7.7	6.0	521,800	563,544
67		9.6	8.0	650,100	702,108
68		11.9	10.0	802,100	866,268
69		14.7	12.5	955,300	1,031,724
70		18.2	16.0	1,182,500	1,277,100



### TRỤ SỞ CHÍNH

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

### VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG

Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

### VĂN PHÒNG TP. HCM

183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, VN.

ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222





# CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN

Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, VN.

www.nhuahoasen.vn

cskh.nhuahoasen@hoasengroup.vn



Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
71	Φ225	8.6	6.0	654,600	706,968
72		10.8	8.0	818,800	884,304
73		13.4	10.0	986,000	1,064,880
74		16.6	12.5	1,207,600	1,304,208
75		20.5	16.0	1,445,800	1,561,464
76	Φ250	9.6	6.0	810,900	875,772
77		11.9	8.0	999,100	1,079,028
78		14.8	10.0	1,221,500	1,319,220
79		18.4	12.5	1,501,400	1,621,512
80		22.7	16.0	1,798,700	1,942,596
81	Φ280	10.7	6.0	1,005,600	1,086,048
82		13.4	8.0	1,274,500	1,376,460
83		16.6	10.0	1,522,100	1,643,868
84		20.6	12.5	1,882,400	2,032,992
85		25.4	16.0	2,254,300	2,434,644
86	Φ315	12.1	6.0	1,282,300	1,384,884
87		15.0	8.0	1,596,500	1,724,220
88		18.7	10.0	1,938,200	2,093,256
89		23.2	12.5	2,354,300	2,542,644
90		28.6	16.0	2,853,500	3,081,780
91	Φ355	13.6	6.0	1,628,700	1,758,996
92		16.9	8.0	2,007,700	2,168,316
93		21.1	10.0	2,463,000	2,660,040
94		26.1	12.5	2,986,000	3,224,880
95		32.2	16.0	3,622,500	3,912,300
96	Φ400	15.3	6.0	2,054,700	2,219,076
97		19.1	8.0	2,574,600	2,780,568
98		23.7	10.0	3,129,800	3,380,184
99		29.4	12.5	3,780,400	4,082,832
100		36.3	16.0	4,616,700	4,986,036
101	Φ450	17.2	6.0	2,625,900	2,835,972
102		21.5	8.0	3,231,700	3,490,236
103		26.7	10.0	3,954,800	4,271,184

Stt	Đường kính	Độ dày (mm)	Áp suất danh nghĩa (PN)	Giá bán (đồng/mét)	
				Chưa VAT	Có VAT
104	Φ450	33.1	12.5	4,779,700	5,162,076
105		40.9	16.0	5,843,400	6,310,872
106	Φ500	19.1	6.0	3,197,900	3,453,732
107		23.9	8.0	4,009,100	4,329,828
108		29.7	10.0	4,918,000	5,311,440
109		36.8	12.5	5,948,300	6,424,164
110		45.4	16.0	7,243,500	7,822,980
111	Φ560	21.4	6.0	4,392,000	4,743,360
112		26.7	8.0	5,415,700	5,848,956
113		33.2	10.0	6,649,300	7,181,244
114		41.2	12.5	8,116,100	8,765,388
115		50.8	16.0	9,803,200	10,587,456
116	Φ630	24.1	6.0	5,564,800	6,009,984
117		30.0	8.0	6,842,700	7,390,116
118		37.4	10.0	8,422,000	9,095,760
119		46.3	12.5	10,258,200	11,078,856
120		57.2	16.0	11,646,800	12,578,544
121	Φ710	27.2	6.0	7,085,000	7,651,800
122		33.9	8.0	8,724,800	9,422,784
123		42.1	10.0	10,702,900	11,559,132
124	Φ800	30.6	6.0	8,973,000	9,690,840
125		38.1	8.0	11,058,900	11,943,612
126		47.4	10.0	13,571,800	14,657,544
127	Φ900	34.4	6.0	11,348,400	12,256,272
128		42.9	8.0	13,992,800	15,112,224
129		53.3	10.0	17,167,300	18,540,684
130	Φ1000	38.2	6.0	14,003,000	15,123,240
131		47.7	8.0	17,288,600	18,671,688
132		59.3	10.0	21,216,600	22,913,928
133	Φ1200	45.9	6.0	20,169,300	21,782,844
134		57.2	8.0	24,883,200	26,873,856
135		67.9	10.0	29,226,400	31,564,512

**Ghi chú:** - Thuế VAT 8%.  
 - Ống nhựa HDPE Hoa Sen sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4427-2:2007.

TP. HCM, ngày 29 tháng 04 năm 2026  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA HOA SEN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TRƯƠNG TẤN ĐẠT**



**TRỤ SỞ CHÍNH**  
 Đường 2B, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ,  
 Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
 ĐT: (0254) 3 923 231 | FAX: (0254) 3 923 230

**VĂN PHÒNG BÌNH DƯƠNG**  
 Số 9 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An,  
 Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
 ĐT: (0650) 3790 955 | FAX: (0650) 3790 888

**VĂN PHÒNG TP. HCM**  
 183 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận,  
 Tp. Hồ Chí Minh, VN.  
 ĐT: 028 3999 0111 | FAX: (08) 3999 0222